TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-10-2019
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Ngọc Kiều

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Vào ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Hoàng G, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Lung Bạ, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 17, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Hoàng G trình bày*: Anh và chị Nguyễn Huyền T tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2009, đến ngày 08/7/2011 anh với chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tôn trọng và chia sẽ, nhường nhịn với nhau, nên anh với chị T đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay anh xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T; Về con chung anh với chị T có 02 người con chung tên Võ Quốc H, sinh ngày 04/12/2009 và Võ Gia H, sinh ngày

19/8/2014, hiện nay anh đang trực tiếp nuôi người con chung tên Võ Quốc H, chị T đang trực tiếp nuôi người con chung tên Võ Gia H. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi người con tên Võ Quốc H và anh đồng ý giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Võ Gia H và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với chị Nguyễn Huyền T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng chị T vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Võ Hoàng G khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Huyền T là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh G và chị T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, đến ngày 08/7/2011 anh G với chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh G yêu cầu ly hôn với chị T vì vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tôn trọng, nhường nhịn nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Đối với chị T, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ chị T nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng chị T vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của anh G. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh G với chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh G về việc xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh G yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung tên Võ Quốc H và đồng ý giao người con chung tên Võ Gia H cho chị T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của anh G. Tuy nhiên, hiện nay người con chung tên Võ Quốc H đang sống chung với anh G, người con chung tên Võ Gia H đang sống chung với chị T. Mặt khác, người con chung tên Võ Quốc H có nguyện vọng được sống chung với anh G. Do đó, để đảm bảo về tình cảm, tâm sinh lý và điều kiện học tập của cháu Quốc Huy và Gia Huy, nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao người con chung tên Võ Quốc H cho anh G tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và giao người con chung tên Võ Gia H cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh G không yêu cầu và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh G xác định không có, chị T không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Anh G phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Võ Hoàng G với chị Nguyễn Huyền T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Võ Quốc H, sinh ngày 04/12/2009 cho anh Võ Hoàng G tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Võ Gia H, sinh ngày 19/8/2014 cho chị Nguyễn Huyền T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Võ Hoàng G phải nộp 300.000 đồng, anh G đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004550, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, anh Võ Hoàng G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Huyền T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.